

Số: 585 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch bố trí ổn định dân cư năm 2025
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 65/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 4 năm 2025, Công văn số 868/SNNMT-PTNT ngày 23 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch bố trí ổn định dân cư năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với các nội dung sau:

1. Số hộ dân cần bố trí ổn định năm 2025:

Tổng số hộ dân cần bố trí ổn định năm 2025 là **131** hộ, trong đó:



- Bố trí ổn định dân cư vùng biên giới: 60 hộ.
- Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai: 71 hộ.

2. Kinh phí hỗ trợ:

Tổng nhu cầu kinh phí để thực hiện hỗ trợ trực tiếp dân cư là **3.571,58** triệu đồng (*Ba tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng*), trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở: 2.787,5 triệu đồng.
- Kinh phí hỗ trợ lương thực trong thời gian đầu cho hộ gia đình, cá nhân: 784,08 triệu đồng.

(Chi tiết Kế hoạch thực hiện kèm theo)

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Nguồn ngân sách Nhà nước; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu bố trí kinh phí và hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Giao UBND huyện Tuy Đức chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch theo Quyết định này. Thực hiện việc thẩm định, phê duyệt bố trí ổn định dân cư theo quy định tại Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIV; Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NNTNMT(n).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trọng Yên



Kế hoạch thực hiện bố trí ổn định dân cư năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Quyết định số **585**/QĐ-UBND ngày **28** tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Stt	Nội dung	Đối tượng bố trí, sắp xếp				Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Ghi chú
		Tổng số	Bố trí ổn định dân cư vùng biên giới	Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai	Định mức hỗ trợ (triệu đồng/hộ)		
	Xã Quảng trực, huyện Tuy Đức						
I	Kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở	131	60	71		2.787,5	
1	Hộ nghèo	69	34	35	25	1.725	
2	Hộ cận nghèo	23	8	15	25	575	
3	Hộ thoát nghèo	39	18	21	12,5	487,5	
II	Hỗ trợ lương thực (gạo)						
1	Tổng số nhân khẩu	484	254	230	90 kg/khẩu	784,08	
	Tổng cộng					3.571,58	

(Ba tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng)

